| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 3 – CÀ MAU,**<br>**TỈNH CÀ MAU** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 90/2025/DS-ST<br>Ngày 12-8-2025<br>V/v Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản, danh dự, nhân phẩm, uy tín | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hợp;

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Việt Thắng;

2. Ông Huỳnh Văn Năm.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Hiếu Nghĩa, là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2025/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2025, về việc Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản, danh dự, nhân phẩm, uy tín, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 256/2025/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Phạm Văn C, sinh năm 1963; địa chỉ: Ấp C, xã K, tỉnh Cà Mau.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Phạm Thị Hiền L, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp C, xã K, tỉnh Cà Mau; à người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 03 tháng 01 năm 2025); có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Trần Quốc L1, sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp C, xã K, tỉnh Cà Mau; có mặt.

*Người đại diện hợp pháp của bị đơn:* Ông Võ Thanh T, sinh năm 1954; địa chỉ: Khóm A, xã T, tỉnh Cà Mau; là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 20 tháng 01 năm 2025); có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 01 năm 2025 của nguyên đơn ông Phạm Văn C, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, đại diện*

*nguyên đơn bà Phạm Thị Hiền L thống nhất trình bày:*

Năm 2020, ông C có mua vật tư nông nghiệp của ông L1 để phục vụ cho canh tác lúa, sử dụng cho mùa vụ lúa với diện tích 40 công tầm lớn, phân bón mua của cửa hàng do ông L1 làm chủ loại phân NPK30-30 và NPK30-20-5, mỗi loại là 09 bao (18 bao tất cả), đã dùng hết, thanh toán xong tiền hàng cho bị đơn. Sau khi sử dụng lượng phân này bón ruộng đã làm giảm năng suất từ 42 dạ/công giảm còn 25 dạ/công, giảm năng suất mỗi công là 17 dạ x 20kg/dạ x giá lúa 7.000 đồng/kg x 40 công = 95.200.000 đồng. Tiền phân bón đã mua là 09 bao NPK30-30 x 660.000 đồng/bao + 09 bao NPK30-20-5 x 640.000 đồng/bao = 11.700.000 đồng. Tổng số tiền thiệt hại về tài sản là 110.900.000 đồng.

Ông L1 tự ý đăng thông tin đối với Bản án phúc thẩm số 76/2023/DS-PT ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau có nội dung buộc ông phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông L1 lên trang mạng cá nhân của ông L1 gây mất uy tín của ông C, điều này gây áp lực về tâm lý, tổn hại về tinh thần của ông C. Do đó, yêu cầu ông L1 phải bồi thường tổn thất tin thần số tiền là 20.000.000 đồng.

Yêu cầu Tòa án buộc ông L1 có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền trên. Ngoài các yêu cầu nêu trên, nguyên đơn không có yêu cầu gì khác.

*Lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, bị đơn ông Trần Quốc L1 và đại diện theo uỷ quyền bị đơn ông Võ Thanh T thống nhất trình bày:* Việc ông C khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản là không có cơ sở, ông C không chứng minh được thiệt hại mà ông yêu cầu là do sử dụng phân bón mua từ cửa hàng của bị đơn đối với lô phân bón mà ông cho là giả không đảm bảo chất lượng. Đối với yêu cầu nguyên đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần là không có căn cứ, việc ông L1 đăng bản án trên trang thông tin cá nhân của ông L1 không làm xúc phạm đến danh dự uy tín của ông C; do đó không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện bồi thường thiệt hại của nguyên đơn.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định*:

[1] Thủ tục tố tụng: Ông Phạm Văn C khởi kiện yêu ông Trần Quốc L1 bồi thường số tiền thiệt hại từ việc ông bị tổn thất về tinh thần và tài sản không xuất phát từ hợp đồng nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án được xác định là tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về tài sản, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm theo quy định tại khoản 6 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại ấp C, xã K, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần của ông Phạm Văn C: Ông C yêu cầu ông L1 có trách nhiệm bồi thường số tiền 20.000.000 đồng mà ông cho rằng ông bị tổn thất về tinh thần từ việc đăng Bản án phúc thẩm số

76/2023/DS-PT ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau trên trang thông tin cá nhân của các nguyên đơn. Tuy nhiên, ông C không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh bị đơn có dùng lời lẽ xúc phạm đến danh dự nhân phẩm, có cử chỉ hay lời nói gây đe doạ, hay hành vi nào gây sự uy hiếp về tinh thần cho ông từ việc đăng tải bản án này. Bản án ông L1 đăng chính là nội dung Bản án đã được toà án xét xử hợp lệ, công khai và đã có hiệu lực. Việc ông L1 đăng công khai Bản án trên trang các nhân của mình không bị pháp luật ngăn cấm. Việc đăng tin của ông L1 không dùng lời lẽ, hành vi xúc phạm. Theo quy định tại Điều 584 của Bộ luật dân sự, Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc không chứng minh được hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín thì không làm phát sinh trách nhiệm bồi thường. Do đó, không chấp nhận yêu cầu của ông C về việc yêu cầu ông bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín với số tiền 20.000.000 đồng.

[3] Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của ông Phạm Văn C: Ông C yêu cầu bị đơn bồi thường số tiền mà ông cho rằng bản thân bị thiệt hại do sử dụng phân bón giả, kém chất lượng gây mất năng suất lúa với số tiền 42 dạ/công giảm còn 25 dạ/công, giảm năng suất mỗi công là 17 dạ x (mỗi dạ 20kg) x giá lúa 7.000đ/kg x 40 công = 95.200.000 đồng, tiền mua phân bón đối với 18 bao gồm 09 bao NPK30-30 x 660.000 đ/bao + 09 bao NPK30-20-5 x 640.000 đ/bao = 11.700.000 đồng. Nguyên đơn yêu cầu Toà án thu thập chứng cứ liên quan đến lô phân bón mà nguyên đơn cho rằng đang được cơ quan có thẩm quyền điều tra về chất lượng lô hàng của nhà máy sản xuất nhưng hiện tại nguyên đơn không chứng minh được 18 bao phân bón này thuộc lô hàng mà đang trong quá trình điều tra đánh giá chất lượng sản phẩm nên xét thấy không cần thiết để thu thập chứng theo yêu cầu này nguyên đơn. Nguyên đơn yêu cầu bồi thường nhưng căn cứ để xác định mức bồi thường chỉ dựa trên sự tự tính toán xác định của nguyên đơn mà không có tài liệu chứng cứ nào để chứng minh. Trong khi đó, việc giảm năng suất lúa có rất nhiều nguyên nhân khách quan như sâu bệnh, giống lúa, thời tiết, cải tạo đất... do quá trình từ khi gieo xạ đến khi thu hoạch lúa là một quá trình dài và việc đánh giá sản lượng thực tế suy giảm chỉ được thực hiện sau khi thu hoạch lúa. Theo quy định tại Điều 584 của Bộ luật dân sự, được hướng dẫn tại Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại là phải có hành vi xâm phạm tài sản, có thiệt hại và có mối quan hệ nhân quả giữa thiệt hại xảy ra và hành vi xâm phạm. Trong trường hợp này, ông C không chứng minh được hành vi gây thiệt hại, mức thiệt hại cũng như mối quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả. Do đó yêu cầu bồi thường của ông là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông Phạm Văn C thuộc trường hợp được miễn án phí, ông có đơn xin miễn án phí nên ông không được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584 của Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

**1.** Không chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn C về việc yêu cầu ông Trần Quốc L1 bồi thường danh sự, nhân phẩm, uy tín với số tiền là 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

**2.** Không chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn C về việc yêu cầu ông Trần Quốc L1 bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền là 110.900.000 (một trăm mười triệu chín trăm mười nghìn) đồng.

**3.** Về án phí: Ông Phạm Văn C được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự..*

***Nơi nhận:***
- Phòng KT-NV TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- THADS tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hợp**